BÁC HỒ VỚI CÔNG TÁC TƯ PHÁP

■ TIÊN AN

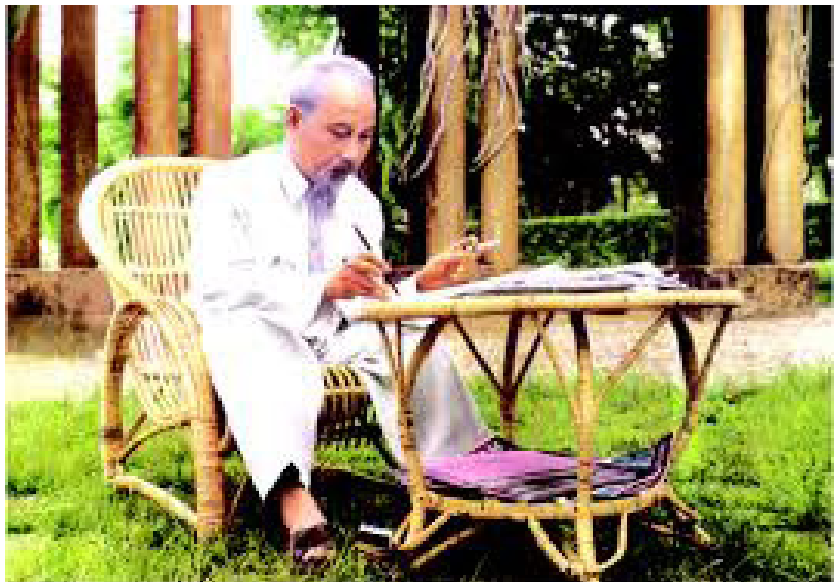

(Ảnh sưu tầm)

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về chủ nghĩa yêu nước, đã hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và tự do, hạnh phúc của nhân dân. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: "Hồ Chí Minh cao mà không xa, mới mà không lạ, to lớn mà không làm ra vĩ đại, chói sáng mà không làm ai choáng ngợp, mới gặp lần đầu đã cảm thấy thân thiết từ lâu". Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá, mãi mãi là ngọn đuốc soi đường cho cuộc đấu tranh vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam. Tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một tấm gương vô cùng trong sáng và cao thượng, kết tinh của tinh hoa văn hóa Việt Nam. "Giản dị - lão thực - hiền minh" là những đặc tính nổi bật trong đạo đức, lối sống và phong cách Hồ Chí Minh, sự giản dị một cách tự nhiên vốn có của một bậc vĩ nhân, hiền triết. Suốt cả cuộc đời Bác hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, cho độc lập dân tộc, cho nhân dân, cho đất nước. Đối với từng lĩnh vực công tác, mỗi đối tượng khác nhau, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều có những tư tưởng tình cảm, lời dạy, nhắc nhở ân cần, trong đó có ngành Tư pháp. Bác xác định: *"Tư pháp là một cơ quan trọng yếu của chính quyền góp phần thực hiện chế độ pháp trị, giữ vững và bảo vệ quyền lợi của nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ của ta"*.

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, ngành Tư pháp đã được Bác rất quan tâm chỉ đạo, vinh dự được Bác nhiều lần về thăm. Vào năm 1948, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị Tư pháp toàn quốc lần đầu tiên, Bác không trực tiếp dự Hội nghị nên Bác đã có thư gửi đến Hội nghị, với nội dung: *"... Công việc tư pháp cũng như mọi công việc khác là càng làm ta càng tiến bộ, nhưng càng tiến bộ ta càng thấy rõ những sự trở ngại và những khuyết điểm nó còn sót lại. Và ta phải càng cố gắng để giải quyết hoặc khắc phục những trở ngại và khuyết điểm ấy.*

Các bạn là bậc trí thức. Các bạn có cái trách nhiệm nặng nề và vẻ vang là làm gương cho dân trong mọi việc. Dân ta đã đấu tranh một cách rất dũng cảm. Lẽ tất nhiên giới trí thức phải hy sinh đấu tranh, dũng cảm hơn nữa để làm gương cho nhân dân.

Tư pháp là một cơ quan trọng yếu của

Chính quyền, cho nên càng phải đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan khác, để tránh những mối xích mích lẫn nhau, nó có thể vì lợi quyền nhỏ và riêng mà hại đến quyền lợi to và chung cho cả tư pháp và hành chính.

Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương "phụng công, thủ pháp, chí công vô tư" cho nhân dân noi theo…".

Chúng ta thấy được Bác đã khẳng định: *"Tư pháp là cơ quan trọng yếu của chính quyền",* từ đó nhìn thấy vai trò quan trọng của ngành Tư pháp. Bác dặn dò: tư cách đạo đức của cán bộ được đo bằng sự tin yêu, quý mến của người dân. Với riêng cán bộ tư pháp phải lấy công việc phụng sự nhân dân làm lẽ sống, làm mục tiêu phấn đấu, đặt lợi ích của nhân dân, của dân tộc lên trên hết, phải tuân thủ pháp luật, giữ gìn và bảo vệ pháp luật. Đối với người cán bộ ngành Tư pháp, phải đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, phải làm gương cho dân trong mọi việc. Bác không chỉ đòi hỏi cán bộ ngành Tư pháp phải chí công vô tư mà còn phải biết phụng công, thủ pháp. Cán bộ tư pháp là những người phụ trách thi hành pháp luật, nên lẽ dĩ nhiên, phải hết lòng vì cái chung, vì nhân dân mà bảo vệ pháp luật, bảo đảm sự công bằng, công minh trong việc áp dụng pháp luật với tinh thần cao nhất.

Năm 1950, trực tiếp phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Tư pháp toàn quốc năm đó, Bác nhấn mạnh đến vai trò, ý nghĩa của pháp luật. Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị học tập của cán bộ ngành Tư pháp năm 1950, Bác xác định: "Tư pháp là một cơ quan trọng yếu của chính quyền góp phần thực hiện chế độ pháp trị, giữ vững và bảo vệ quyền lợi của nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ của ta. Vấn đề tư pháp là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người là phải yêu nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức. Phải tăng cường luật pháp dân chủ, cố gắng làm cho luật pháp dân chủ ngày càng nhiều hơn, tốt hơn. Bác căn dặn cán bộ Tư pháp "Phải gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân. Giúp dân, học dân để giúp mình thêm liêm khiết, thêm công bằng. Thêm nữa là phải luôn luôn cố gắng học tập lý luận, học tập đường lối chính sách của Chính phủ ...". Bác nhấn mạnh đến vai trò, ý nghĩa của pháp luật: "… Pháp luật của ta hiện nay bảo vệ quyền lợi cho hàng triệu người lao động… Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động..." Bác hết sức quan tâm tới việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, làm cơ sở để mọi người dân và cán bộ tôn trọng, thực hiện. Trong suốt thời gian giữ cương vị Chủ tịch nước, Bác đã hai lần đứng đầu Ủy ban soạn thảo Hiến pháp năm 1946 và năm 1959; đã ký lệnh công bố 16 luật, 613 sắc lệnh và nhiều văn bản dưới luật khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người có công lớn nhất trong sự nghiệp lập hiến và lập pháp. Nhưng điều quan trọng hơn là Bác đã tập trung chỉ đạo đưa pháp luật vào cuộc sống, làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế, tạo cơ chế bảo đảm cho pháp luật được thi hành.

Sau năm 1954, miền Bắc được giải phóng, bắt đầu công cuộc xây dựng xã hội mới - "Xã hội chủ nghĩa", tích cực đảm nhận vai trò "Hậu phương lớn" cho "Tiền tuyến lớn" là miền Nam đang phải tiếp tục công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Tại Hội nghị Tư pháp toàn quốc năm 1957, với những bộn bề khó khăn của hơn 02 năm hòa bình lập lại ở Miền Bắc, Bác lại nhắc nhở cán bộ Tư pháp về nhiệm vụ công tác và đặc biệt là về tinh thần đoàn kết …

"... Trong nhiệm vụ chung đó, Tư pháp cần góp phần của mình là thực hiện chế độ pháp trị, giữ vững và bảo vệ quyền lợi nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ của ta.

... Muốn thực hiện nhiệm vụ ấy, cần chú ý mấy điểm:

Nội bộ đoàn kết từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, làm gương cho nhân dân. Đoàn kết tức là lực lượng của chúng ta. Lúc mới kháng chiến lực lượng ta yếu hơn địch, nhưng ta thắng lợi vì ta đoàn kết. Cho nên ngành Tư pháp muốn khắc phục khó khăn phải đoàn

kết nhất trí thật sự, muốn đoàn kết thật sự phải dựa trên cơ sở lập trường vững vàng, tư tưởng sáng suốt, nội bộ dân chủ, phải giúp đỡ nhau học tập tiến bộ, thật thà phê bình tự phê bình…".

Bác nhấn mạnh rằng: Tư pháp cần góp phần của mình là thực hiện chế độ pháp trị, giữ vững và bảo vệ quyền lợi nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ. Quan niệm về sự thống nhất giữa "đức trị" với "pháp trị" trong nhà nước pháp quyền trong tư tưởng Hồ Chí Minh có nguồn gốc sâu xa từ truyền thống văn hóa phương Đông và từ tấm gương trị nước của các vị vua chúa hiền minh trong lịch sử Việt Nam. Tuy nhiên, vượt lên tất cả những ông vua đức độ và kẻ sĩ hiền tài, trong quá trình lãnh đạo đất nước, Hồ Chí Minh đã thực thi triệt để vấn đề "đức trị" với "pháp trị" trên cơ sở cách mạng, khoa học và nhân nghĩa, nói đi đôi với làm, vì hạnh phúc của nhân dân.

Theo Hồ Chí Minh, giáo dục nhân dân hiểu biết về pháp luật là cần thiết, vì điều đó tạo ra tính chủ động của người dân trong thực thi pháp luật. Nhưng cán bộ, nhất là cán bộ ngành tư pháp, làm gương trong việc tuân thủ pháp luật cũng rất cần thiết. Bác khuyên dạy, ngành Tư pháp muốn khắc phục khó khăn phải thật sự đoàn kết, nhất trí, cán bộ ngành tư pháp phải có lập trường vững vàng, tư tưởng sáng suốt, trong nội bộ đảm bảo tính dân chủ, phải giúp đỡ nhau, học tập tiến bộ, thật thà phê bình, tự phê bình, đảm bảo đội ngũ cán bộ tư pháp luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Như vậy, dân chủ và đoàn kết là một trong những phẩm chất quan trọng để cán bộ ngành Tư pháp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đoàn kết là một truyền thống quý báu của dân tộc, cùng với đoàn kết tốt, trong công việc phải thực hành dân chủ. Dân chủ là cơ sở khoa học để xây dựng khối đại đoàn kết ngày càng vững chắc. Bởi vì, muốn đoàn kết thì tư tưởng phải thống nhất; muốn thống nhất phải dân chủ. Bác viết: "Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý". Như vậy, theo Hồ Chí Minh dân chủ và đoàn kết luôn gắn bó thống nhất với nhau, đó là một mối quan hệ biện chứng trong nhận thức và hành động mà Người yêu cầu cán bộ tư pháp phải thực hành triệt để.

Ngày nay, trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang tập trung đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, phù hợp kinh tế và chính trị; đảm bảo xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; đề cao chủ quyền nhân dân, phát huy dân chủ; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Góp phần quan trọng xây dựng, tăng cường tính dân chủ, tính nhân dân của nền tư pháp; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Vì vậy, việc đẩy mạnh học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn được đặt lên hàng đầu.

Đối với Sở Tư pháp Thừa Thiên Huế, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, trong công tác chuyên môn luôn gắn với lời dạy của Người "*Việc gì lợi cho dân ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh",* do vậy, đối với những trường hợp người dân có nhu cầu phản ánh, kiến nghị... đồng chí Giám đốc Sở Đào Chuẩn đã chỉ đạo **"***phải đặt mình vào vị trí của người dân để giải quyết công việc"*, do vậy bằng các biện pháp nghiệp vụ, Sở Tư pháp đã phối hợp, tiến hành xác minh cẩn trọng, chặt chẽ; có các văn bản hướng dẫn cho cấp cơ sở giải quyết thấu tình, đạt lý, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người dân. Sở Tư pháp luôn sâu sát với cơ sở, đồng hành cùng với người dân, cố gắng xứng đáng là công bộc của dân, là học trò con cháu Bác Hồ./.

T.A

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THANH BÌNH, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀM VIỆC VỚI SỞ TƯ PHÁP VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 7 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2021

■ THIÊN AN

Sáng ngày 03/8/2021 tại Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND), đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì buổi làm việc với Lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của Sở Tư pháp về tình hình thực hiện nhiệm vụ 7 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ các tháng cuối năm 2021.

Đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì buổi làm việc với Lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của Sở Tư pháp về tình hình thực hiện nhiệm vụ 7 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ các tháng cuối năm 2021

Nhấn mạnh việc thực hiện nhiệm vụ của Sở Tư pháp trong thời gian qua, đồng chí Nguyễn Văn Hưng, Phó Giám đốc Sở Tư pháp nêu rõ: ngay từ đầu năm Sở Tư pháp đã tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình công tác Tư pháp năm 2021 và đã đạt được một số kết quả nổi bật: công tác xây dựng pháp luật, thẩm định, góp ý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được tiến hành bài bản, đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngay từ khâu lập đề nghị xây dựng văn bản đến xây dựng và ban hành văn bản, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quy trình xây dựng văn bản QPPL cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng thực hiện, trọng tâm là công tác tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, Sở Tư pháp tích cực tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Fanpage "Pháp luật với Cuộc sống" các thông báo, công điện của UBND tỉnh về phòng, chống dịch bệnh Covid-19; xây dựng các tình huống pháp luật liên quan đến xử phạt vi phạm trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19,... Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành

pháp luật và thực hiện tư vấn, hướng dẫn giải quyết các vụ việc vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng do các đơn vị gửi trưng cầu ý kiến góp phần hạn chế khiếu nại, khiếu kiện về xử lý vi phạm hành chính và nâng cao hiệu quả thực hiện công tác này tại địa phương. Về công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước: hướng dẫn việc thực hiện đăng ký khai sinh cho những trường hợp còn tồn đọng và kết quả giải quyết các trường hợp sai lệch thông tin liên quan đến chế độ chính sách của công dân còn tồn đọng tại địa bàn huyện A Lưới; phối hợp Công an tỉnh trong công tác thu thập, cập nhật thông tin về dân cư; triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện Dự án sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân; đã hoàn thành việc nhập quốc tịch cho 17 người Lào theo Đề án "Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước"; các cá nhân được nhập quốc tịch đã được đăng ký cư trú, cấp giấy Chứng minh nhân dân và đăng ký hộ tịch theo quy định. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/3/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện hoạt động chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 21/6/2021 về triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Tổng kết 6 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế trên địa bàn tỉnh. Công tác bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý tiếp tục đạt được những kết quả tốt: tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 08/02/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; Quyết định quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh; Sở Tư pháp và Hội công chứng viên ký kết Quy chế phối hợp trong công tác quản lý công chứng trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng đến các tổ chức hành nghề công chứng; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh và Đề án phát triển Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2015, định hướng đến năm 2030. Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tại tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng và Kế hoạch triển khai công tác phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh năm 2021. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thực hiện theo kế hoạch đề ra, Sở Tư pháp đã triển khai và ban hành 04 Kết luận thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về luật sư; về hộ tịch, chứng thực, trách nhiệm bồi thường của Nhà nước tại UBND huyện Phong Điền. Công tác tổ chức, văn phòng, thi đua khen thưởng, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính được triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định thực hiện Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 07/2020/TT-

BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 17/01/2021 triển khai thực hiện Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và ban hành Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 03/4/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế; trên cơ sở Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND, Sở Tư pháp thực hiện sắp xếp lại tổ chức cơ cấu các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Văn phòng Sở, Thanh tra Sở; bố trí lại biên chế và sắp xếp lại bộ máy nhân sự, chuyển đổi vị trí công tác một số công chức để đảm bảo tiêu chí bộ máy tinh, gọn và đảm bảo biên chế theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các thành phần dự họp thảo luận một số nội dung khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp thực hiện liên quan đến công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; về tham gia ý kiến về tính pháp lý của các trường hợp hồ sơ, dự án đang thực hiện mà phát sinh vấn đề vướng mắc; về năng lực cán bộ làm công tác pháp chế các Sở, ngành địa phương; việc bố trí, chuyển đổi công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã; về hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực công chứng, luật sư; về đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay,...

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Bình khẳng định vai trò và ghi nhận những nỗ lực của Sở Tư pháp trong thời gian qua, đồng thời yêu cầu Sở Tư pháp trong thời gian đến tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, như sau:

Thứ nhất, Sở Tư pháp phải thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành để tổ chức thực hiện đúng quy định; rà soát các quy định, cơ chế, chính sách để kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Thứ hai, tiến hành rà soát các Quy chế phối hợp hoạt động với các sở, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện bài bản và chặt chẽ, tăng cường hơn nữa chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp. Tiếp tục hướng dẫn các Sở, ngành xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Thứ ba, công tác tư pháp là lĩnh vực khó nên đòi hỏi công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ này phải am hiểu nghiệp vụ chuyên môn, do đó, yêu cầu Sở Tư pháp phối hợp với các ngành liên quan rà soát, đánh giá lại việc bố trí công chức tư pháp - hộ tịch, cán bộ làm công tác pháp chế sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo bố trí hợp lý trong thời gian đến.

Thứ tư, đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật cần rà soát các nội dung tuyên truyền để đi vào thực chất; tiếp tục đổi mới phương pháp thực hiện, xác định rõ đối tượng để tập trung nguồn lực thực hiện, nhất là các đối tượng ít được tiếp cận thông tin; phát huy hơn nữa vai trò của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước

Ngoài ra, liên quan đến những vướng mắc còn tồn tại trong quá trình triển khai nhiệm vụ của Sở Tư pháp, yêu cầu Sở Tư pháp hướng dẫn các cơ quan đăng ký danh mục văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thời gian quy định, trao đổi để kịp thời giải quyết nội dung đột xuất, tổ chức thực hiện nhiệm vụ linh hoạt hơn nữa trong các trường hợp đột xuất. Đặc biệt, Phó Chủ tịch Nguyễn Thanh Bình đề nghị Sở Tư pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Số hóa dữ liệu từ sổ hộ tịch giấy vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc tại tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư; tham mưu trình UBND tỉnh Kế hoạch Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

T.A

THÔNG QUA KẾT QUẢ CUỘC THI BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT GIỎI VỀ PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

■ TIÊN AN

Thực hiện Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức cuộc thi Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (*sau đây gọi tắt là Cuộc thi*); sau hơn một tháng triển khai, Vòng chung khảo Cuộc thi đã cơ bản hoàn thành. Ngày 26 tháng 8 năm 2021, các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký Cuộc thi họp thông qua kết quả Cuộc thi. Cuộc họp do đồng chí Phan Văn Quả, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Trưởng ban Tổ chức Cuộc thi chủ trì.

Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi "Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng" báo cáo kết quả Cuộc thi

Theo báo cáo tổng hợp của Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi, có 23 thí sinh là Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật (05 báo cáo viên cấp tỉnh; 09 báo cáo viên cấp huyện và 09 tuyên truyền viên cấp xã) vào vòng chung khảo. Do tình hình dịch bệnh Covid-19, Ban Tổ chức Cuộc thi tổ chức vòng chung khảo theo hình thức xây dựng đề cương và thí sinh trình bày kỹ năng tuyên truyền miệng các chủ đề pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Các thí sinh dự thi đã thể hiện sự sáng tạo trong cách thể hiện, sử dụng hình ảnh minh họa, thông điệp tuyên truyền dễ hiểu, bám sát chủ đề thi, cuốn hút gây ấn tượng; một số báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thể hiện sự chuyên nghiệp trong dựng hình, tạo thành sản phẩm truyền thông, tuyên truyền pháp luật chất lượng; một số báo cáo viên, tuyên truyền viên có với lối dẫn truyền cảm, cách diễn đạt lưu loát, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng diễn đạt tốt. Bên cạnh đó, vẫn còn một số thí sinh biên soạn đề cương nội dung chưa cụ thể, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thuyết trình bài giảng còn hạn chế. Căn cứ kết quả chấm thi của Ban Giám khảo, Ban Tổ chức Cuộc thi thông qua kết quả cuộc thi theo 3 cấp: Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Báo cáo viên pháp luật cấp huyện và Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

Để tiếp tục lan tỏa ý nghĩa của Cuộc thi, Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi xây dựng phương án sử dụng những bài thi có chất lượng tốt làm tài liệu phục vụ trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình, loa truyền thanh, mạng xã hội, Trang Cổng thông tin điện tử…); có kế hoạch tập huấn thêm các kỹ năng về phổ biến pháp luật trực tiếp cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đạt giải để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh./.

T.A

CHI ĐOÀN THANH NIÊN SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ:
PHÁT HUY TINH THẦN XUNG KÍCH CỦA TUỔI TRẺ TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

■ TRƯƠNG ANH HUẤN

Trước diễn biến hết sức phức tạp, nguy hiểm của dịch bệnh như trên, đồng thời hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam "Xung kích thực hiện chống dịch như chống giặc", trong thời gian qua, Chi Đoàn Sở Tư pháp đã chủ động xây dựng chương trình hành động, phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể phát động các phong trào, hành động cụ thể để phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh.

Đại diện Ban Chấp hành Chi đoàn cập nhật thông tin kết quả tiêm chủng vắc xin Covid-19 lên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh

Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona đang diễn ra phức tạp trên thế giới, tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã tuyên bố tình trạng khẩn cấp toàn cầu đối với dịch bệnh này. Đến nay, tại Việt Nam đã có 62/63 tỉnh, thành phố ghi nhận ca mắc Covid-19 và hơn 20 tỉnh, thành phố phải áp dụng biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh; theo thống kê mới nhất từ Bộ Y tế, cả nước đã có gần 10 nghìn ca tử vong do nhiễm Covid-19. Nhằm góp sức cùng cộng đồng và chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc phòng chống và đẩy lùi dịch bệnh do vi rút Corona gây ra, với khẩu hiệu "Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên", Chi Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Sở Tư pháp đã tổ chức và tham gia nhiều hoạt động để đẩy lùi dịch bệnh.

Năm 2020 đã qua đi với nhiều thách thức khó khăn đối với toàn tỉnh khi phải đối mặt với thiên tai và dịch bệnh, ảnh hưởng lớn đến kinh tế và cuộc sống của người dân; với mong muốn mang đến một cái Tết ấm cúng, an toàn trong tình hình đại dịch Covid-19, Chi đoàn đã chủ trì, phối hợp cùng Chi đoàn Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức hoạt động Xuân tình nguyện và trao các phần quà với tổng giá trị 11 triệu đồng, gồm 6 triệu đồng tiền mặt và nhu yếu phẩm: xà phòng tiệt trùng, nước sát khuẩn, khẩu trang y tế cho các em nhỏ khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ Trẻ em khuyết tật chùa Long Thọ - thành phố Huế. Đây là hoạt động vô cùng ý nghĩa, phát huy được vai trò, trách nhiệm của lực lượng đoàn viên thanh niên trong công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống bảo vệ sức khỏe trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Trong đợt dịch bùng phát lần thứ 4 trên cả nước, Hồ Chí Minh là địa phương chịu ảnh

hưởng nặng nề nhất về kinh tế, xã hội. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đoàn khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về việc huy động mọi nguồn lực để động viên, chia sẻ khó khăn với người dân chịu ảnh hưởng của dịch bệnh nơi đây, Ban chấp hành Chi đoàn Sở đã khẩn trương vận động các đoàn viên thanh niên ủng hộ và quyên góp số tiền 3.000.000 đồng cùng các nhu yếu phẩm, kịp thời tiếp ứng cho người lao động tại thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, phối hợp cùng Chi đoàn Tòa án nhân dân tỉnh, Đội Cảnh sát kinh tế, Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Huế tổ chức tuyên truyền, kết hợp với cấp, phát gần 400 khẩu trang, 200 chai dung dịch sát khuẩn loại 50ml miễn phí cho Nhân dân, người lao động sinh sống và làm việc trên địa bàn thành phố. Mỗi người dân khi nhận trang cấp sẽ được các đoàn viên thanh niên hướng dẫn, nhắc nhở về thực hiện nghiêm túc việc đeo khẩu trang tại nơi công cộng. Nhằm hỗ trợ và giảm tải áp lực công việc cho lực lượng y - bác sỹ đang ở tuyến đầu chống dịch, Chi đoàn đã cử thành viên Ban Chấp hành tham gia cập nhật số liệu, thông tin liên quan đến kết quả tiêm chủng vắc xin Covid - 19 lên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh. Việc cập nhật dữ liệu kịp thời sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền, Nhân dân trong việc tra cứu thông tin y tế, góp phần đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng, yếu tố quyết định đến sự thành công trong chiến dịch tiêm chủng quốc gia.

Giữa lúc dịch bệnh đang có chiều hướng phức tạp, số ca lây nhiễm ngày càng nhiều dẫn tới nhu cầu sử dụng máu cho cấp cứu và điều trị không ngừng gia tăng, nhất là nhiều ca bệnh COVID-19 nặng cần máu. Để khắc phục tình trạng thiếu máu cấp cứu, điều trị cho người bệnh, Chi đoàn đã cử 04 đoàn viên thanh niên đăng ký hoạt động hiến máu tình nguyện "Chủ nhật đỏ" năm 2021 do Ban Thường vụ Đoàn Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Trung tâm Huyết học - Truyền máu khu vực Huế và Trường Cao đẳng Du lịch Huế tổ chức. Với thông điệp đầy ý nghĩa "*Mỗi giọt máu cho đi - một cuộc đời ở lại*", dù một số đoàn viên đã nhiều lần tham gia hiến máu nhưng khi được yêu cầu vẫn hăng hái tham gia nhằm góp những giọt máu nghĩa tình giúp đỡ, cứu sống người bệnh. Theo đoàn viên Hoàng Trung Thành chia sẻ: "*Mỗi người trẻ hãy là những hạt nhân tích cực để lan tỏa tinh thần tình nguyện và tuyên truyền vận động mọi người cùng tham gia hiến máu. Tôi rất vui và hạnh phúc vì đã chia sẻ những giọt máu vì sự sống của mọi người*."

Trước diễn biến ngày càng phức tạp của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế của cả nước nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng, nhằm kịp thời hỗ trợ và chăm lo tốt hơn cho các cháu là con của cán bộ, đoàn viên khối Công đoàn viên chức tỉnh, con của công nhân lao động tại đơn vị, địa phương và Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp có hoàn cảnh khó khăn trước thềm năm học 2021 - 2022, Chi đoàn đã phối hợp cùng Công đoàn Sở Tư pháp đã triển khai Chương trình "Cùng em đến trường" năm 2021 tại cơ quan, đơn vị. Với phương châm "*Cũ người mới ta", "Thừa cho đi, thiếu nhận lại*", Chương trình đã nhận được số tiền ủng hộ là 5.000.000 đ (Năm triệu đồng chẵn) cùng 395 quyển vở mới loại 100 trang; sách giáo khoa (cũ) lớp 1 (3 bộ); lớp 3; lớp 4; lớp 7; lớp 9 (3 bộ) và lớp 10. Toàn bộ tiền mặt và sách vở trên đã được đại diện Chi đoàn, Công đoàn Sở bàn giao cho Công đoàn viên chức tỉnh với mong muốn những món quà ý nghĩa này sẽ chắp cánh ước mơ, giúp các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn được đến trường để gieo mầm cho tương lai. Đồng thời giúp đỡ các em và gia đình giảm bớt gánh nặng cơm, áo, gạo, tiền để các em có thêm động lực đến trường.

Song song với các hoạt động bề nổi, tại các buổi làm việc tổng kết công tác cuối quý, Ban Chấp hành Chi đoàn cũng đã đề ra cách thức, phương án tuyên truyền nhằm hướng tới việc nâng cao ý thức của Nhân dân trong việc chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch. Với phương châm mỗi đoàn viên thanh niên là một tuyên truyền viên pháp luật, Chi đoàn Sở Tư pháp đã tăng cường tuyên truyền, vận động người thân, Nhân dân nơi sinh sống thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh

(xem tiếp trang 12)

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

■ DIỆU HƯƠNG

Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 được phê duyệt theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đề án nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác trợ giúp pháp lý trước sự thay đổi về chính sách dịch vụ công, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn mới. Đề án đã đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới về tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, nâng cao chất lượng cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý, chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong việc tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của Nhà nước. Nội dung Đề án gồm nhiều khía cạnh từ tổ chức đến hoạt động trợ giúp pháp lý và lấy đối tượng được trợ giúp pháp lý làm trung tâm. Do đó, các nhiệm vụ, giải pháp đưa ra trong Đề án đều nhằm phục vụ người được trợ giúp pháp lý, nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý.

Đội ngũ Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế

Trên tinh thần đó, tỉnh Thừa Thiên Huế đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện Đề án bằng nhiều nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội đặc thù của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 20/01/2016 về việc triển khai Đề án đổi mới tại tỉnh, nội dung Kế hoạch xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai Đề án. Ngày 31/3/2016, Hội nghị quán triệt việc triển khai thực hiện Đề án đổi mới với sự tham gia của 150 đại biểu là đại diện lãnh đạo các Sở, ngành cấp tỉnh; các thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng và Tổ giúp việc của Hội đồng; đại diện Đoàn Luật sư tỉnh, các Cộng tác viên là Luật sư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý;... Các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh đã làm tốt công tác triển khai tại cơ quan, đơn vị mình và phối hợp, thực hiện nghiêm túc việc giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý; thông báo, thông tin về trợ giúp pháp lý; niêm yết bản thông tin trợ giúp pháp lý tại trụ sở của cơ quan tiến hành tố tụng, nhà tạm giữ, trại tạm giam; cung cấp các biểu mẫu, đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý cho người có nhu cầu,… Trong 05 năm qua, với sự chuyển biến trong định hướng

công tác trợ giúp pháp lý, chủ trương của Đảng và Nhà nước, chính sách pháp luật, việc triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp được chia thành 02 giai đoạn, đạt được những kết quả như sau:

Giai đoạn từ khi triển khai đến khi Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 có hiệu lực *(từ 01/6/2015 - 31/12/2017):* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành ở địa phương được quan tâm, thực hiện thường xuyên, liên tục. Về cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án như: tổ chức quán triệt việc triển khai thực hiện Đề án; Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Chi nhánh trợ giúp pháp lý, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý để có phương án xử lý phù hợp theo định hướng của Đề án; xây dựng Đề án sắp xếp vị trí, việc làm của các viên chức, người lao động trong Trung tâm trợ giúp pháp lý; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý với các hình thức phù hợp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quản lý, trình độ chính trị; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng trợ giúp pháp lý, đặc biệt là kỹ năng tranh tụng tại Tòa. Rà soát đội ngũ Trợ giúp viên hiện có, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, tăng số lượng Trợ giúp viên pháp lý; tập trung thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý chú trọng vụ việc tham gia tố tụng, đặc biệt là vụ việc tố tụng hình sự, hôn nhân và gia đình; tăng cường công tác quản lý nhà nước và kinh phí cho hoạt động trợ giúp pháp lý; đổi mới tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý nhà nước với mục tiêu tinh gọn, không thành lập thêm Chi nhánh trợ giúp pháp lý mới trên địa bàn tỉnh… Năm 2007 Trung tâm chỉ có 02 Trợ giúp viên pháp lý, đến năm 2017 đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý đã tăng lên 20 người. Ngay sau khi được bổ nhiệm, 100% Trợ giúp viên pháp lý đều tham gia hoạt động tố tụng tại các cơ quan tiến hành tố tụng.

Số lượng và chất lượng các vụ việc tố tụng do các Trợ giúp viên pháp lý thực hiện ngày càng tăng và được các cơ quan tiến hành tố tụng ghi nhận. Nếu như năm 2007 số vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện là 0% thì đến năm 2010 số vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện chiếm 45% và năm 2016, số vụ việc do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện chiếm đến 88%. Quá trình tham gia tố tụng, các Trợ giúp viên pháp lý và các Luật sư là Cộng tác viên đều có ý thức trách nhiệm với hoạt động này nhằm bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý, đồng thời giúp các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ việc được khách quan, trung thực, góp phần bảo vệ công lý. Hầu hết các vụ việc do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện đều đạt chất lượng tốt theo các tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

Giai đoạn triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 *(từ 01/01/2018 - 30/6/2020):* Những năm trước khi Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 có hiệu lực thi hành, các vụ việc tham gia tố tụng để bào chữa hoặc bảo vệ quyền và ích hợp pháp cho người thuộc diện trợ giúp pháp lý chủ yếu do Luật sư là cộng tác viên của Trung tâm thực hiện[1]; đến nay, số lượng vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện chiếm đa số. Thực hiện Luật trợ giúp pháp lý năm 2017, trong năm 2018, Sở Tư pháp đã ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với 04 tổ chức để thực hiện trợ giúp pháp lý (gồm 03 tổ chức hành nghề luật sư và 01 Trung tâm tư vấn pháp luật). Trung tâm ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với 05 luật sư. Như vậy, trên địa bàn tỉnh, hiện có 41 người thực hiện trợ giúp pháp lý (17 trợ giúp viên pháp lý, 21 luật sư và 02 tư vấn viên pháp luật).

Từ 01/01/2018 đến 30/6/2020 đã tiếp nhận thực hiện 554 vụ việc[2] tố tụng, trong đó Trợ giúp viên pháp lý thực hiện 531 vụ việc, chiếm 95,8%; Luật sư ký hợp đồng thực hiện

---

[1] Số vụ việc tham gia tố tụng do Luật sư - Cộng tác viên thực hiện từ năm 2007 - 2014 là 497 vụ việc (chiếm 52% trên tổng số vụ việc tham gia tố tụng do Trung tâm thụ lý). Giai đoạn từ năm 2015 - 2017, số vụ việc tham gia tố tụng do Cộng tác viên thực hiện là 98 vụ việc (chiếm 14% trên tổng số vụ việc tham gia tố tụng do Trung tâm thụ lý).

[2] Năm 2018, số vụ việc tham gia tố tụng là 153 vụ; năm 2019 tăng 46 vụ việc so với năm 2018. Riêng 6 tháng đầu năm 2020, số vụ việc tham gia tố tụng đã và đang thực hiện là 202 vụ việc.

trợ giúp pháp lý thực hiện 16 vụ việc, chiếm 2.9%; Tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện 07 vụ việc, chiếm 1.3%; đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 2020 số vụ việc do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện chiếm 98% số lượng vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng trên địa bàn tỉnh. Qua các năm triển khai, số vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý ngày càng tăng. Chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý ngày càng được chú trọng. Các vụ việc trợ giúp pháp lý được đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn quy định của pháp luật. Đa số các vụ việc trợ giúp pháp lý được đánh giá là đạt chất lượng tốt, không có vụ việc nào bị khiếu kiện.

Việc phối hợp kịp thời giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh và Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh đã góp phần không nhỏ đảm bảo cho các đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý được tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý của Nhà nước.

Hàng năm, trên cơ sở Chương trình, Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan để tổ chức 1 - 3 lớp bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho người thực hiện trợ giúp pháp lý.

Tuy nhiên, ngoài các kết quả đạt được nêu trên, một số nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến việc "chuyển Trung tâm theo hướng từ việc chủ yếu cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý hiện nay thành cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý" như mục tiêu của Đề án đổi mới hiện không thể triển khai được do mâu thuẫn với mô hình tổ chức của Trung tâm đã được quy định trong Luật trợ giúp pháp lý năm 2017.

Từ những kết quả trên cho thấy, việc đổi mới hoạt động trợ giúp pháp lý trong 05 năm qua là thiết thực và đã có những thành công. Nhiệm vụ công tác trợ giúp pháp lý phù hợp với công cuộc cải cách tư pháp, đảm bảo các đối tượng được trợ giúp pháp lý hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, có chất lượng tương đương với dịch vụ của luật sư cung cấp. Về cơ bản đã đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực tố tụng hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình; việc chi ngân sách nhà nước hiệu quả./.

D.H

PHÁT HUY TINH THẦN XUNG KÍCH...

(tiếp theo trang 9)

Covid-19 và thực hiện nghiêm thông điệp "5K: Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tập trung - Khai báo y tế"; thường xuyên rửa sạch tay, vệ sinh nhà cửa và môi trường sạch sẽ, thoáng mát, nhất là luôn đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà, đồng thời không chủ quan, lơ là, không di chuyển đến những địa phương đang có dịch bệnh; phổ biến, tuyên truyền, giải thích về các hành vi vi phạm và mức xử phạt liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong cộng đồng Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống dịch của địa phương, chính quyền.

Có thể nói, qua bốn lần bùng phát trên toàn quốc, dịch bệnh Covid-19 đã gây thiệt hại nặng nề cả về vật chất lẫn con người, ảnh hưởng tới mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội (ước tính cả nước có 9,1 triệu người lao động từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh Covid-19, bao gồm: mất việc, tạm nghỉ, tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm giờ làm, nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên, giảm thu nhập…). Trên cả nước, các lực lượng y - bác sỹ, công an nhân dân, quân đội nhân dân cùng hàng triệu tình nguyện viên đang ngày đêm chiến đấu không mệt mỏi để khống chế dịch bệnh kịp thời, không để bệnh dịch lây lan ra cộng đồng. Cùng với thanh niên cả nước, đoàn viên thanh niên Chi đoàn Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đã và đang tích cực góp sức trẻ để xung kích, tình nguyện trong hoạt động phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo ổn định an sinh xã hội, chung tay vì sức khỏe cộng đồng, chăm lo đời sống bảo vệ sức khỏe nhân dân. Qua đó, góp phần cùng Nhân dân cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng chiến thắng đại dịch Covid-19./.

T.A.H

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ SỐ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

■ THỦY PHƯƠNG

Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc nhóm các nhiệm vụ về nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 và các nghị quyết của Chính phủ năm 2018, 2019, 2020, 2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tỉnh Thừa Thiên Huế đã có nhiều hoạt động nhằm cải thiện các quy định của pháp luật và đã đạt được những kết quả tích cực:

Công tác chỉ đạo, điều hành

Nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (HĐND, UBND) trong hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đầu năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 19/11/2020 về xây dựng văn bản QPPL năm 2021; Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 31/12/2020 về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021; Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 17/12/2020 về kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 19/11/2020 về công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021; Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 31/12/2020 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021.

Để tiếp tục triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Công văn số 243/STP-XDKTVBQPPL ngày 04/02/2021của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn quy trình xây dựng văn bản QPPL và chủ trì soạn thảo dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản QPPL vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, nhằm tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/01/2021về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021 theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; Công văn số 3062/UBND-TĐKT

ngày 14/04/2021 về việc triển khai nhiệm vụ cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số B1 năm 2021; Công văn số 3503/UBND-TĐKT ngày 29/04/2021 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo (GII); Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021; Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021.

Thừa Thiên Huế xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố trên cả nước về chỉ số cải cách hành chính năm 2020 (ảnh sưu tầm)

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế đã ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL; kiểm tra; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và theo dõi tình hình thi hành pháp luật của đơn vị, địa phương mình làm cơ sở tổ chức thực hiện và tiến hành tuyên truyền, phổ biến. Từ đó, đã từng bước đưa công tác xây dựng văn bản QPPL đi vào nề nếp, góp phần tích cực cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương các cấp.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể nhằm cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật

Theo kết quả mới được công bố năm 2020 của tỉnh Thừa Thiên Huế, các chỉ số: Cải cách hành chính (PARINDEX 2020) tăng 10 bậc xếp vị thứ 3 (sau Quảng Ninh, Hải Phòng); PCI xếp vị thứ 17 (tăng 3 bậc so với năm 2019); PAPI nằm trong top 10 của cả nước; ứng dụng CNTT (ICT-index) năm 2020 giữ nguyên vị trí thứ 2 so với năm 2019; Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế (năm thứ 2 liên tiếp) đạt giải thưởng Sao Khuê ở lĩnh vực "Các nền tảng chuyển đổi số".

- *Lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL:* Chất lượng công tác lập đề nghị, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản QPPL ngày càng được nâng cao: Hoạt động lập đề nghị xây dựng nghị quyết, quyết định được các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định, trong đó quy trình đánh giá tác động của chính sách được đánh giá tương đối đầy đủ, chú trọng tới tính khả thi, nguồn lực đảm bảo thực hiện, cũng như đánh giá lợi ích của tổ chức, cá nhân, của Nhà nước khi văn bản có hiệu lực thi hành. Hoạt động thẩm định lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL được Sở Tư pháp chủ động phối hợp cùng Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nghiêm túc, trong đó chú trọng đến sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật và tính khả thi, các giải pháp và điều kiện bảo đảm thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây văn bản QPPL…

- *Hoạt động xây dựng, ban hành văn bản QPPL đạt kết quả tích cực:* Công tác ban hành văn bản QPPL 6 tháng đầu năm 2021 tiếp tục được HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, đảm bảo tính kịp thời và nâng cao về chất lượng, trong đó vai trò của Sở Tư pháp trong hoạt động xây dựng văn bản tiếp tục được đề cao; nội dung văn bản được ban hành chủ yếu tập trung vào hoàn thiện, sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản hoặc bãi bỏ văn bản không còn phù hợp, đồng thời ban hành một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai

đoạn 2021 - 2025; quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh; quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, sơ chế, tái chế, xử lý phế liệu trên địa bàn tỉnh… văn bản được ban hành đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật, phát huy hiệu quả điều chỉnh trong thực tiễn. Tới nay, HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành 45 văn bản QPPL (trong đó có 10 nghị quyết của HĐND tỉnh và 35 quyết định của UBND tỉnh).

- Hoạt động kiểm tra, rà soát văn bản QPPL:

Công tác rà soát được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đúng theo quy định của pháp luật. Cụ thể, từ đầu năm đến nay, Sở Tư pháp thực hiện rà soát các văn bản QPPL còn hiệu lực của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực về xác định khu vực cấm, địa điểm cấm và danh mục bí mật Nhà nước mức độ tuyệt mật, tối mật, mật; xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, xây dựng Bộ đội Biên phòng và các văn bản QPPL khác có liên quan; rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội; rà soát, đề xuất định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật; rà soát nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19, qua đó đã có kiến nghị, đề xuất giải pháp cụ thể.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 về công bố Danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2020, gồm 63 văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ (06 Nghị quyết, 02 Chỉ thị; 55 Quyết định) và 63 văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần (08 Nghị quyết và 55 Quyết định).

Về công tác kiểm tra văn bản QPPL: được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đảm bảo 100% văn bản QPPL ban hành được tự kiểm tra theo quy định, theo đó, Sở Tư pháp đã thực hiện tự kiểm tra 35/35 Quyết định do UBND tỉnh ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền đối với 03 văn bản QPPL do HĐND, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế gửi đến. Kết quả tự kiểm tra, không phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật

Công tác kiểm tra theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực: Sở Tư pháp đã thành lập 02 Đoàn kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện Quảng Điền và huyện Phú Lộc ban hành. Qua đó, kiểm tra 39 VBQPPL và có chứa QPPL do HĐND, UBND huyện Quảng Điền ban hành từ ngày 01/7/2018 đến ngày 31/12/2020, kết quả có 11 nghị quyết và 01 quyết định ban hành sai sót về căn cứ pháp lý, về thể thức, bố cục, kỹ thuật trình bày văn bản; 01 quyết định sai về thẩm quyền.

Kiểm tra 24 văn bản QPPL và có chứa QPPL do HĐND, UBND huyện Phú Lộc ban hành từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2020, kết quả có 02 nghị quyết ban hành sai sót về căn cứ pháp lý, về thể thức, bố cục, kỹ thuật trình bày văn bản; 02 quyết định sai về thẩm quyền.

Đoàn kiểm tra đã có Kết luận kiến nghị HĐND, UBND huyện Quảng Điền và huyện Phú Lộc đối với việc xử lý các văn bản trái pháp và luật và nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL.

Với những kết quả đã đạt được, có thể nhận thấy hoạt động xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách của tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục có những chuyển biến tích cực, chất lượng chính sách, văn bản QPPL được ban hành ngày càng được nâng cao, đã kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trên tất cả các lĩnh vực. Công tác rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Hệ thống văn bản pháp luật được ban hành đã tác động tích cực đến mọi mặt của đời sống xã hội, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh tại địa phương.

T.P

SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI TOÀN DIỆN LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP

■ NGUYỄN VĂN HƯNG

Tại Thông báo số 140/TB-VPCP ngày 01/6/2021 Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề cần quan tâm giải quyết, thể hiện:"Chủ động nghiên cứu, rà soát hệ thống pháp luật để tham mưu kịp thời cho Đảng và Nhà nước xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, bảo đảm cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát và dân thụ hưởng; hoàn thiện môi trường pháp lý, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân", trên tinh thần Kết luận của Thủ tướng, trong lĩnh vực chuyên môn, từ thực tiễn sau hơn 10 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp (LLTP) thấy rằng cần đề xuất sửa đổi toàn diện Luật LLTP.

Luật Lý lịch tư pháp (LLTP) được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2009, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010. Sau hơn 10 năm thi hành, Luật LLTP đã đạt được kết quả trên nhiều mặt. Luật LLTP đã tạo cơ sở pháp lý có hiệu lực cao để triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP; chủ động xóa án tích cho những người đã từng bị kết án có đủ điều kiện đương nhiên được xóa án tích, tái hòa nhập cộng đồng. Luật LLTP trở thành công cụ pháp lý quan trọng góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc chứng minh nhân thân tư pháp của mình khi tham gia vào các quan hệ pháp lý, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ. LLTP cũng phát huy vai trò là công cụ quan trọng hỗ trợ cho các cơ quan nhà nước trong quản lý dân cư, quản lý xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong bối cảnh hiện nay với yêu cầu cao hơn trong quản lý nhà nước về LLTP, với chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Chính phủ điện tử và nhu cầu của xã hội ngày càng cao, Luật LLTP hiện hành đã trở nên bất cập, không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Trong phạm vi bài viết tác giả nêu khó khăn vướng mắc và đề xuất hướng sửa đổi Luật LLTP như sau:

Những khó khăn, vướng mắc, bất cập của Luật LLTP

Quy định của Luật LLTP hiện nay chưa bảo đảm phù hợp, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là các quy định về quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013.

Do được ban hành từ năm 2009 nên Luật LLTP chưa cập nhật được những nội dung, tư tưởng mới về việc ghi nhận và bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013. Nhiều văn bản luật được thông qua liên quan đến LLTP không còn phù hợp với Luật LLTP như: Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 đã thay Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 đã thay Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật Đặc xá năm 2018 đã thay Luật Đặc xá năm 2007; Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã thay Luật Doanh nghiệp năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2007); Luật Hợp tác xã năm 2012 đã thay Luật Hợp tác xã năm 2003; Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đã thay Luật Thi hành án hình sự năm 2010....

Đặc biệt, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015) đã sửa đổi cơ bản chế định xóa án tích theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người bị kết án tái hòa nhập cộng đồng, ổn định để làm ăn, sinh sống. BLHS năm 2015 đã giao cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP theo dõi vấn đề xóa án tích đương nhiên của người bị kết án (*trừ các tội xóa án tích theo quyết định của Tòa án),* trong trường hợp người bị kết án đã

có đủ thời gian để đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự nhưng chưa nhận được Giấy chứng nhận xóa án tích của Tòa án thì Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (Trung tâm LLTP quốc gia và Sở Tư pháp) có trách nhiệm cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và khi có yêu cầu thì cấp phiếu lý lịch tư pháp xác nhận không có án tích, nếu có đủ điều kiện quy định... Ngoài ra, cùng với việc bổ sung chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, BLHS năm 2015 cũng đã bổ sung quy định pháp nhân thương mại bị kết án đương nhiên được xóa án tích khi nếu trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án mà pháp nhân thương mại không thực hiện hành vi phạm tội mới...

Đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Phó Giám đốc Sở Tư pháp - Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành chủ trì kiểm tra công tác lý lịch tư pháp tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền

Quy định của Luật LLTP liên quan đến hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu LLTP còn hạn chế đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác cung cấp, tiếp nhận thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP

Luật LLTP hiện nay đã quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, cơ quan có liên quan trong quân đội, Thi hành án dân sự… trong việc cung cấp thông tin cho Trung tâm LLTP quốc gia, Sở Tư pháp để xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP. Qua hơn 10 năm vừa qua, mặc dù công tác này đã dần đi vào nền nếp, bài bản, được quan tâm hơn nhưng nhìn chung thực tiễn phối hợp giữa các cơ quan chưa chặt chẽ, số lượng thông tin do các cơ quan đầu mối cung cấp cho Trung tâm, Sở Tư pháp chưa đầy đủ, kịp thời dẫn đến tình trạng thiếu hụt thông tin trong cơ sở dữ liệu LLTP; thông tin cũng chưa được đồng bộ, có sự sai lệch ảnh hưởng chất lượng của cơ sở dữ liệu. Ngoài các nguyên nhân chủ quan như nhận thức của một bộ phận lãnh đạo, cán bộ về công tác này chưa đầy đủ; nhiều cơ quan chưa được đầu tư kinh phí, trang thiết bị, nhân lực cho công tác này; chưa có giải pháp công nghệ thông tin đồng bộ trong việc kết nối, chia sẻ thông tin, đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu là do Luật LLTP hiện nay chưa có quy định về cơ chế bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đối với các cơ quan có nhiệm vụ cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP (Tòa án, Viện Kiểm sát, Trại giam…): như cơ chế đảm bảo về tài chính, bộ phận chuyên trách, cơ sở vật chất để tạo điều kiện cho cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin LLTP đầy đủ, kịp thời.

Tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2; trình tự, thủ tục cấp Phiếu LLTP còn nhiều hạn chế, bất cập, gây khó khăn, trở ngại cho người dân

Tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 ngày càng phổ biến, ảnh hưởng tới quyền được bảo vệ bí mật cá nhân, chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự của Nhà nước ta; ảnh hưởng đến việc tái hòa nhập của người bị kết án, đặc biệt là những người đã được xóa án tích. Trong thời gian đầu triển khai thi hành Luật LLTP, hầu hết cá nhân chỉ yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 1 thì những năm gần đây số lượng hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 ngày càng tăng (*Theo thống kê của Bộ Tư pháp thì từ*

năm 2015 trở về trước, tỷ lệ Phiếu LLTP số 2 chỉ chiếm 1/5 so với Phiếu LLTP số 1 thì những năm 2018, 2019, 2020 tỷ lệ Phiếu LLTP số 2 đã chiếm tỷ lệ gần ½ so với Phiếu LLTP số 1).

Theo quy định của Luật LLTP hiện nay, cá nhân phải nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 phải nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu. Chính quy định này đã làm tăng chi phí và đã gây những khó khăn nhất định cho người yêu cầu cấp Phiếu đang học, tập, lao động, cư trú ở nước ngoài hoặc cư trú ở xa nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Do đó, cần thiết phải mở rộng thẩm quyền cho cơ quan cấp Phiếu, tăng đầu mối cấp Phiếu cho người dân kết hợp với dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 để họ có quyền lựa chọn cơ quan cấp Phiếu thuận tiện nhất cho người dân và không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Hiện nay, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP chỉ chịu trách nhiệm và xác nhận thông tin về tình trạng án tích của cá nhân kể từ ngày được cấp Phiếu LLTP trở về trước, không chịu trách nhiệm đối với thông tin kể từ ngày được cấp Phiếu LLTP, do đó Luật LLTP không quy định về thời hạn sử dụng của Phiếu LLTP mà thời hạn sử dụng Phiếu được quy định bởi pháp luật chuyên ngành khác. Do đó, thực tiễn đã diễn ra các tình trạng như: một số cơ quan, tổ chức tùy tiện quy định thời hạn sử dụng Phiếu LLTP, có nhiều trường hợp vừa mới xin Phiếu LLTP một thời gian ngắn đã bị buộc phải đi xin cấp lại Phiếu LLTP; nhiều lĩnh vực không quy định về thời hạn sử dụng Phiếu LLTP. Do đó, thực tiễn vừa qua cho thấy tình trạng sử dụng Phiếu LLTP đã được cấp từ rất lâu trong nhiều giao dịch dân sự, dễ dẫn đến tình trạng bỏ sót, bỏ lọt người có án tích, vì vậy cần thiết có sự nghiên cứu về thời hạn sử dụng Phiếu LLTP để giải quyết các tình trạng nêu trên và phù hợp nhất với quy trình tố tụng hình sự hiện nay.

Đề xuất hướng sửa đổi Luật LLTP

Luật LLTP cần được sửa đổi toàn diện nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật về LLTP, đáp ứng yêu cầu thể chế hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, Luật LLTP (sửa đổi) cần kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định của Luật LLTP hiện hành. Việc xây dựng Luật LLTP (sửa đổi) phải được tiến hành trên cơ sở tổng kết thực tiễn hơn 10 năm thi hành Luật LLTP như:

Sửa đổi Luật LLTP nhằm bảo đảm quyền con người theo Hiến pháp năm 2013, thống nhất, đồng bộ với quy định có liên quan của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Để bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp với quy định của BLHS năm 2015, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và để hỗ trợ hoạt động tố tụng, hỗ trợ công tác quản lý hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp hợp tác xã theo đúng mục đích của quản lý LLTP, Luật LLTP cần bổ sung đối tượng quản lý LLTP là pháp nhân thương mại phạm tội đã được quy định tại Điều 76 của BLHS năm 2015.

Việc bổ sung đối tượng quản lý LLTP sẽ phát sinh thêm trách nhiệm, mở rộng phạm vi quản lý của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP trong việc quản lý, cập nhật thông tin về pháp nhân thương mại trong CSDL, phát sinh thêm vấn đề xóa án tích cũng như cấp Phiếu LLTP xác nhận tình trạng án tích cho pháp nhân thương mại.

Với yêu cầu đặt ra để thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thi hành quy định của BLHS năm 2015 về xóa án tích và trách nhiệm của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP trong cập nhật, xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích, cần thiết mở rộng phạm vi quản lý LLTP theo hướng bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin của Viện kiểm sát về quá trình khởi tố, điều tra, truy tố bị can. Đề xuất quy định trong trường hợp xét thấy người bị kết án đủ điều kiện đương nhiên xóa án tích theo quy định của BLHS năm 2015 thì Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP đề nghị Cơ quan quản lý về vấn đề này (có thể thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao) cung cấp thông tin về việc người đó có bị khởi tố bị can hay không.

Cần có quy định chặt chẽ hơn về việc tiếp cận, sử dụng Phiếu LLTP số 2 để bảo đảm quyền con người theo Hiến pháp 2013. Để giải quyết tình trạng lạm dụng Phiếu LLTP số 2 hiện

nay, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp và bí mật đời tư của cá nhân, ảnh hưởng tới ý nghĩa nhân đạo của chế định xóa án tích, cần thiết sửa đổi quy định của Luật LLTP về việc tiếp cận, sử dụng Phiếu LLTP số 2 như quy định chặt chẽ hơn về hình thức của Phiếu, về đối tượng được quyền yêu cầu cấp Phiếu số 2…

Sửa đổi Luật LLTP nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và quản lý LLTP trong tình hình mới

Đề xuất bổ sung quy định tạo cơ chế đảm bảo về tài chính, cơ sở vật chất, điều kiện cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và cơ quan có có trách nhiệm cung cấp thông tin LLTP, nâng cao hiệu quả của việc cung cấp thông tin LLTP, đáp ứng được yêu cầu tra cứu, xác minh thông tin LLTP để cấp Phiếu LLTP cho người dân. Bên cạnh đó, bổ sung quy định cụ thể các chế tài đối với các cơ quan, tổ chức không thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Luật LLTP nhằm bảo đảm Luật này được thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả, nâng cao nhận thức của người làm công tác LLTP.

Cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm giải quyết những bất cập trong đồng bộ dữ liệu, bảo đảm kiểm soát chất lượng của cơ sở dữ liệu LLTP, bảo đảm cơ sở dữ liệu được tập trung, thống nhất, tận dụng tối ưu sức mạnh công nghệ, giảm sự lãng phí về kinh phí, thời gian, trang thiết bị và sự lãng phí thông tin. Do đó, đề nghị bổ sung quy định về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan có liên quan, giữa các cơ sở dữ liệu như dân cư, hộ tịch… nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời, đồng bộ; quy định về việc cung cấp và giá trị của thông tin LLTP điện tử; quy định về sự chuẩn hóa nguồn thông tin đầu vào…

Cải cách mạnh mẽ thủ tục cấp Phiếu LLTP, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm chi phí, gánh nặng, khó khăn cho người dân, cần đa dạng hóa phương thức nộp hồ sơ và trả kết quả yêu cầu cấp Phiếu LLTP đặc biệt là Phiếu LLTP số 2, cho người dân quyền lựa chọn cơ quan cấp Phiếu LLTP, phương thức nộp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp, qua bưu điện hoặc trực tuyến trên cơ sở kết quả thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến. Ngoài ra, đề xuất quy định chặt chẽ về giá trị thông tin LLTP và Phiếu LLTP dưới dạng điện tử.

Với thực tế nêu trên về thực tiễn tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP thì đòi hỏi phải sửa đổi Luật LLTP nhằm mở rộng đối tượng tra cứu, cơ quan tra cứu để tạo sự thông thoáng, hạn chế hiện tượng ách tắc, quá tải trong tra cứu, xác minh đảm bảo đáp ứng kịp thời cho nhu cầu cấp Phiếu LLTP của dân và đảm bảo tính chính xác, khách quan, toàn diện của thông tin LLTP. Cần quy định rõ trong Luật LLTP việc trao đổi, cung cấp thông tin bằng dữ liệu điện tử, đảm bảo trao đổi thông tin giữa các cơ sở dữ liệu kết nối giữa các ngành nhằm tạo ra đột phá về thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp.

Ngoài ra, cần đề xuất mở rộng thẩm quyền cấp Phiếu LLTP cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và các Sở Tư pháp, để tạo thuận lợi nhất cho người dân và cơ quan, tổ chức có nhu cầu xin cấp Phiếu LLTP thì phải tạo điều kiện cho người dân có quyền lựa chọn bất cứ cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu nào hoặc thông qua mạng Internet, thông qua bưu điện để xin Phiếu LLTP mà không phải phụ thuộc vào địa giới hành chính. Do đó, người dân ở bất cứ nơi đâu (trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam) đều có thể dễ dàng xin cấp Phiếu LLTP mà không phải đến trực tiếp cơ quan có thẩm quyền để xin Phiếu LLTP.

Để bảo đảm Phiếu LLTP được sử dụng một cách hiệu quả, tránh trường hợp bỏ lọt tội phạm hoặc tùy tiện quy định thời hạn sử dụng Phiếu LLTP gây khó khăn cho người dân, đề xuất bổ sung quy định về thời hạn sử dụng của Phiếu LLTP bảo đảm phù hợp với quy trình tố tụng hình sự (khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử một vụ án theo trình tự rút gọn)./.

N.V.H

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

■ HỒNG NGỰ

Chuyển đổi số ngành Tư pháp là nhiệm vụ quan trọng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và nâng cao chất lượng dịch vụ công của Ngành Tư pháp. Chuyển đổi số phải xác định phục vụ người dân, doanh nghiệp là trung tâm trên cơ sở một tầm nhìn tổng thể và lộ trình, bước đi, ưu tiên cụ thể, phù hợp, khả thi, hiệu quả và an toàn trong điều kiện thực tế Ngành Tư pháp.

Nhằm cụ thể hóa việc triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả, đúng mục tiêu Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong Ngành Tư pháp; hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan tư pháp địa phương triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 ban hành Kế hoạch "Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", đã đề ra mục tiêu định hướng quan trọng để thực hiện chuyển đổi số trong Ngành Tư pháp, cụ thể:

- Mục tiêu cơ bản đến năm 2025: 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 90% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)*; 100% báo cáo định kỳ *(không bao gồm nội dung mật)* của cơ quan Bộ được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành; 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử Ngành Tư pháp được xây dựng và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc, bao gồm: cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm; cơ sở dữ liệu điện tử về thi hành án dân sự, từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Ngành Tư pháp quản lý.

- Mục tiêu cơ bản đến năm 2030: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 100% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); hình thành nền tảng dữ liệu cho các lĩnh vực trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Tại tỉnh Thừa Thiên Huế, ngày 21/10/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch 222/KH-UBND triển khai chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 trong đó xác định chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế là phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực trên tinh thần: "Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; Đảng bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị vững mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đạt mức cao. Tầm nhìn đến năm 2045, Thừa Thiên Huế là thành phố Festival, trung tâm văn hóa, giáo dục, du lịch và y tế chuyên sâu đặc sắc của châu Á.

Trên cơ sở định hướng tại Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tư pháp, của Ủy ban nhân dân

tỉnh, để đảm bảo việc thực hiện chuyển đổi số trong ngành Tư pháp được triển khai thực hiện có hiệu quả, Sở Tư pháp đề xuất một số giải pháp cụ thể hóa việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong Ngành như sau:

1. Chuyển đổi số ngành hướng đến hoàn thiện chính quyền điện tử và xây dựng Chính quyền số, Công sở số

- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế ứng dụng công nghệ thông tin, quy chế vận hành các hệ thống phần mềm chuyên ngành đảm bảo theo mục tiêu "**4 không**" "**1 có**".

- Triển khai áp dụng kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở cho việc phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Xây dựng Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật" trong giai đoạn tiếp theo phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối Hệ thống Dịch vụ công của tỉnh với các phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Tư pháp (LGSP).

- Thường xuyên tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động.

- Thường xuyên đăng tải bài viết, chương trình, kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của Ngành trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đủ năng lực để vận hành chính quyền điện tử, chính quyền số, công sở số tại Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo bằng hình thức trực tuyến.

- Nâng cấp, bổ sung, thay thế trang thiết bị hạ tầng mạng, đảm bản vận hành, kết nối thông suốt.

- Đưa và khai thác, sử dụng các sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin, có đầy đủ bản quyền.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cấp phát chữ ký số cho 100% công chức, viên chức và cấp phát chữ ký số qua SIM di động cho 100% lãnh đạo cấp Phòng trở lên để triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn Ngành.

- Tiếp tục hoàn thành triển khai các dịch vụ công mức độ 4, thực hiện chuyển đổi số qua các bước dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục duy trì cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh vào cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh duy trì kết nối liên thông cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu ngành bảo hiểm để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Từng bước xây dựng lộ trình triển khai số hóa dữ liệu chuyên Ngành (hộ tịch, lý lịch tư pháp, công chứng, chứng thực,...) để hình thành cơ sở dữ liệu chuyên Ngành Tư pháp

(xem tiếp trang 25)

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH CẤP XÃ, NGƯỜI GÁC CỔNG PHÁP LUẬT CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TẠI CƠ SỞ

■ TRẦN THỊ TUYẾT

Trong những năm qua, đội ngũ công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch trên địa bàn tỉnh được bố, trí kiện toàn về số lượng, không ngừng nâng cao về chất lượng, đã thực hiện tốt vai trò tham mưu tổ chức thực hiện những chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác của ngành Tư pháp; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính của công dân và doanh nghiệp; phòng ngừa, hạn chế những tranh chấp, mâu thuẫn, khiếu kiện trong nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Các công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Đông Ba đang thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ của công dân

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có 265 công chức tư pháp - hộ tịch; trong đó có 10 thạc sỹ Luật, 237 đại học Luật, 04 đại học Hành chính, 10 trung cấp Luật và 04 trung cấp khác. Nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho toàn thể đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố và công chức tư pháp - hộ tịch UBND các xã, phường, thị trấn. Đến nay, 255 công chức tư pháp - hộ tịch đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, 10 công chức tư pháp - hộ tịch hiện đang theo học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo chương trình đào tạo của Bộ Tư pháp. Nhìn chung, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh có trình độ phù hợp với tiêu chuẩn, tính chất và yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ, cơ cấu ngạch công chức; được đào tạo, bồi dưỡng về quản lý nhà nước, lý luận chính trị, nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác được giao.

Tình hình thực hiện nhiệm vụ của công chức tư pháp - hộ tịch

Trong thời gian qua, công chức tư pháp - hộ tịch đã tích cực, chủ động tham mưu UBND cấp xã thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch trong lĩnh vực tư pháp có trọng tâm, trọng điểm và đạt được một số kết quả nổi bật, như sau:

- Công tác thẩm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cùng cấp ban hành được tiến hành thường xuyên, đảm bảo theo tiến độ và yêu cầu của UBND cấp huyện và Sở Tư pháp; thông qua kết quả rà soát đã kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được công chức tư pháp - hộ tịch tham mưu, giúp UBND cùng cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính đảm bảo theo quy định, tham gia ý kiến pháp lý đối với nhiều quyết định xử lý vi phạm hành chính trước khi cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định; việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý tại địa phương, xử lý theo thẩm quyền của UBND cấp xã hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo quy định pháp luật, bảo đảm ngày càng gắn kết chặt chẽ với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo trách nhiệm quản lý trên địa bàn đã được công chức tư pháp - hộ tịch tích cực đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, các Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ có trọng tâm, trọng điểm với từng địa bàn; việc hướng dẫn nội dung, hình thức, tổ chức Ngày pháp luật được triển khai rộng khắp tại cơ sở góp phần lan tỏa, đưa pháp luật vào cuộc sống một cách nhanh chóng, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân; tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm 100% thôn, xóm, làng, tổ dân phố, cụm dân cư... có ít nhất một Tổ hòa giải; tham mưu UBND cấp xã phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định tiêu chí 18.5 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới, năm 2020 có 139/145 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt tỷ lệ 95,8%), tăng 7% so với năm 2019; việc quản lý, khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật ở cấp xã được công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện có hiệu quả, góp phần đưa pháp luật ngày càng gần hơn với cuộc sống của nhân dân, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đáp ứng các điều kiện theo quy định gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Công tác trợ giúp pháp lý: công chức tư pháp - hộ tịch đã tham mưu UBND cấp xã thực hiện các Kế hoạch truyền thông của UBND tỉnh về trợ giúp pháp lý tại cơ sở, đồng thời, phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện truyền thông trợ giúp pháp lý tại các thôn, xã, phường, thị trấn thuộc các huyện A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy và thành phố Huế. Qua các đợt truyền thông, đã giới thiệu tuyên truyền, phổ biến chuyên đề pháp luật đồng thời thực hiện việc tư vấn pháp luật, hỗ trợ, hướng dẫn cho người dân các thủ tục cần thiết khi người dân có nhu cầu,... giúp người dân bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình, yên tâm lao động, sản xuất và thực hiện đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo; góp phần giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi

+ Về hộ tịch: trực tiếp sử dụng phần mềm Đăng ký khai sinh điện tử và Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch kể từ 01/02/2018, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch tại địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực, đáp ứng kịp thời yêu cầu đăng ký hộ tịch, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, được người dân, cơ quan, tổ chức đánh giá cao, tính đến ngày 31/12/2020, công chức tư pháp - hộ tịch tại địa bàn tỉnh đã thao tác trên phần mềm để thực hiện đăng ký mới: khai sinh 74.818 trường hợp, đăng ký khai tử 31.174 trường hợp, đăng ký kết hôn 26.831 trường hợp. Tham mưu UBND cấp xã đã giải quyết đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm cho trẻ dưới 6 tuổi theo yêu cầu đăng ký liên thông ba thủ tục hành chính, góp phần khắc phục tình trạng trẻ em được đăng ký khai sinh nhưng chưa nhập khẩu và cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT/BTP-BCA-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Đồng thời, công chức tư pháp - hộ tịch cũng là nhân tố quan trọng trong quá trình triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2019 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh nhằm rút ngắn thời gian giải quyết một số thủ tục hành

chính, tạo bước chuyển biến trong tình hình quản lý dân cư trên địa bàn tỉnh.

+ Về công tác chứng thực: Công tác chứng thực đi vào nề nếp, việc chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật về chứng thực đã được công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện đúng theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, giai đoạn 2016 - 2020, đã tham mưu UBND cấp xã giải quyết 3.092.105 bản Chứng thực bản sao, 122.062 việc Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản, 68.659 việc Chứng thực hợp đồng, giao dịch. Qua đó, góp phần đáp ứng yêu cầu chứng thực của cơ quan, tổ chức, cá nhân, phòng ngừa tranh chấp, vi phạm pháp luật, thúc đẩy sự phát triển của các giao dịch dân sự, kinh tế, thương mại trên địa bàn tỉnh.

+ Về nuôi con nuôi, công chức tư pháp - hộ tịch đã tham mưu UBND cấp xã giải quyết 133 hồ sơ nuôi con nuôi trong nước, chủ động rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng chăm sóc thay thế nhằm tăng cường biện pháp nuôi con nuôi trong nước và hạn chế tình trạng nuôi con nuôi thực tế tại cộng đồng.

Khó khăn, vướng mắc đối với công chức tư pháp - hộ tịch

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tư pháp - hộ tịch tại địa bàn tỉnh còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Công chức tư pháp - hộ tịch phải kiêm nhiệm nhiều công việc trong khi các văn bản Luật liên quan đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ tương đối nhiều, thường thay đổi, bổ sung, ban hành mới, do vậy việc tìm tòi nghiên cứu, tiếp cận các văn bản để giải quyết trong công việc chuyên môn vẫn còn chậm, chưa kịp thời.

- Việc thực hiện chuyển đổi trí công chức tư pháp hộ tịch tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã gây khó khăn rất lớn cho công tác tư pháp, cụ thể: Đối với việc luân chuyển từ công chức Văn phòng - Thống kê, Công an qua công chức tư pháp - hộ tịch thì chính công chức đó chưa nắm được các quy định về lĩnh vực tư pháp, hộ tịch nên khi thực hiện công việc, đặc biệt là việc tiếp nhận và tham mưu giải quyết hồ sơ chứng thực, hộ tịch sẽ gặp nhiều khó khăn, lúng túng, không có kinh nghiệm nên dễ xảy ra sai sót; đồng thời sẽ mất nhiều thời gian để nghiên cứu quy định pháp luật của lĩnh vực tư pháp - hộ tịch; Đối với việc luân chuyển từ công chức tư pháp - hộ tịch xã này qua công chức tư pháp - hộ tịch xã khác đã gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ tại địa phương mới, như: không biết về thông tin của người dân nên phải mất nhiều thời gian để xác minh, ảnh hưởng đến thời gian giải quyết hồ sơ của công dân liên quan đến các thủ tục về chứng thực, hộ tịch; đồng thời, khi chuyển qua các địa phương khác thì công chức tư pháp - hộ tịch sẽ bị thiệt thòi trong việc quy hoạch, đề bạt, bố trí ở các vị trí cao hơn.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh nhiều xã chỉ bố trí 01 công chức tư pháp - hộ tịch. Với khối lượng công việc nhiều nhưng do chỉ có 01 công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện nhiệm vụ là rất khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời, với 01 công chức tư pháp - hộ tịch thì khi gặp ốm đau sẽ không có người thay để tham mưu giải quyết các hồ sơ của công dân về hộ tịch, chứng thực, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ cho người dân tại địa phương.

- Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của công chức tư pháp - hộ tịch trên địa bàn tỉnh cơ bản được trang bị, bố trí đầy đủ; tuy nhiên, hệ thống máy móc làm việc vẫn còn hạn chế do máy vi tính được bố trí đã sử dụng quá lâu nên hoạt động rất chậm, vẫn còn nhiều xã, công chức tư pháp - hộ tịch thiếu máy in; bên cạnh đó, vẫn còn một số xã có 02 công chức tư pháp - hộ tịch nhưng chỉ bố trí 01 máy vi tính nên ảnh hưởng rất lớn đến công việc được giao.

- Đồng thời, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công chức tư pháp - hộ tịch gặp một số khó khăn mang tính khách quan khác về Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch do dung lượng đường truyền Internet thấp; Đường truyền giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an trong việc cấp số định danh cá nhân cho công dân thường xuyên bị trục trặc, gián đoạn, kéo dài nhiều ngày, rất khó khăn trong việc hẹn và trả hồ sơ khai sinh cho công dân được đúng thời gian...v.v...

Đề xuất, kiến nghị

Trong thời gian qua được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch, ngành Tư pháp đã đạt được một số kết quả tốt trong việc đăng ký, quản lý công tác

hộ tịch nói riêng và công tác tư pháp nói chung. Trong thời gian tới, kính đề nghị các cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kinh phí trong công tác tư pháp, tạo điều kiện thuận lợi về điều kiện làm việc, cơ sở vật chất kỹ thuật cho công chức làm công tác hộ tịch, đáp ứng đủ yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Với những kết quả đã đạt được, công chức tư pháp - hộ tịch đã góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, xứng đáng là ***"Người gác cổng"*** pháp luật của ngành Tư pháp tại cơ sở./.

T.T.T

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI...

(tiếp theo trang 21)

của tỉnh kết nối, liên thông với các hệ cơ sở dữ liệu chung của tỉnh góp phần đáp ứng hiệu quả ứng dụng và khai thác thông tin phục vụ công việc cũng như nâng cao hiệu quả quản lý xã hội của tỉnh.

- Rà soát, hoàn thiện và ban hành quy định triển khai quy trình số trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Rà soát lại các hệ thống thông tin, báo cáo, thống kê chuyên ngành của Bộ Tư pháp, của Trung ương để kế thừa dữ liệu. Đối với các số liệu chưa có từ các hệ thống thông tin chuyên ngành thì xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành.

- Số hóa, chuyển đổi số quy trình cập nhật số liệu quản lý chỉ tiêu kinh tế xã hội Ngành Tư pháp để hình thành báo cáo số. Xây dựng quy định, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông để xác định lộ trình triển khai phù hợp.

2. Chuyển đổi số Ngành hướng đến xây dựng Xã hội số

- Phát triển nền tảng tích hợp, kết nối dữ liệu của Ngành Tư pháp với các hệ thống, cơ sở dữ liệu trong tỉnh nhằm chia sẻ dữ liệu, thông tin phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh.

- Nghiên cứu phát triển các giải pháp khai thác, chia sẽ dữ liệu Ngành Tư pháp trên nền tảng di động, thiết bị thông minh nhằm mở rộng khả năng tương tác, tiếp cận của công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Chuyển đổi số Ngành hướng đến phát triển Kinh tế số

- Tổ chức triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí liên quan qua phần mềm Hue-S tại các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực Bổ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền công chức, viên chức, người lao động không dùng tiền mặt trong thanh toán các dịch vụ giao dịch phổ biến (điện, nước, viễn thông,...) thông qua ứng dụng Hue-S.

4. Nguồn nhân lực đảm bảo triển khai chuyển đổi số

- Tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp.

- Xây dựng cơ chế đãi ngộ, tạo môi trường làm việc thuận lợi để thu hút được cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Ngành Tư pháp.

Với sự định hướng cụ thể của Bộ Tư pháp, sự quyết tâm cao của lãnh đạo tỉnh đồng hành với giải pháp cụ thể, trong thời gian tới việc triển khai chuyển đổi số Ngành Tư pháp của tỉnh nhà sẽ có những bước tiến mạnh mẽ góp phần xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành một Trung tâm Khoa học - Công nghệ lớn của nước ta./.

H.N

FANPAGE "PHÁP LUẬT VỚI CUỘC SỐNG"

■ NGỌC HIỀN

Ngày nay, mạng xã hội đang là phương tiện truyền thông, giải trí phổ biến, được nhiều người sử dụng và yêu thích. Theo thống kê năm 2020, Việt Nam có trên 60% dân số sử dụng mạng xã hội thường xuyên như: Facebook, Zalo, Youtube… Nhằm truyền tải những vấn đề liên quan đến pháp luật đối với đời sống của người dân một cách nhanh chóng, đồng thời thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021" được phê duyệt theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đã lập ra Trang Fanpage "Pháp luật với Cuộc sống". Đây là kênh thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân một cách nhanh chóng và chính xác. Qua Fanpage "Pháp luật với Cuộc sống", mong muốn mọi người cùng chia sẻ với bạn bè và người thân biết thêm nhiều thông tin hữu ích về tuyên truyền pháp luật thông qua các video clip về pháp luật; đăng tải thông tin pháp luật, hoạt động tuyên truyền pháp luật; tạo các diễn đàn trao đổi, thảo luận về những điểm mới trong chính sách, pháp luật; nắm bắt nhu cầu, định hướng dư luận xã hội về nội dung chính sách pháp luật; những vướng mắc, bất cập của pháp luật phát sinh từ thực tiễn thi hành và hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế...

Fanpage "Pháp luật với Cuộc sống" đi vào hoạt động từ năm 2020, trung bình mỗi tuần đăng tải 01 nội dung thu hút hơn 150.000 lượt xem. Nhờ những lượt thích, chia sẻ trên Facebook, Fanpage đã có sự lan tỏa rộng khắp. Do đó, để tăng số lượng người theo dõi, Fanpage chú trọng cung cấp những bài viết chất lượng, hữu ích và liên quan đến cuộc sống hằng ngày trong các lĩnh vực hình sự, dân sự, đất đai, hôn nhân và gia đình, hộ tịch, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp… Bên cạnh đó, thường xuyên có sự tương tác với những người theo dõi Fanpage: trả lời các câu hỏi và tham gia thảo luận với những người đăng trên trang, giúp tháo gỡ những vướng mắc liên quan đến pháp luật mà người theo dõi đặt vấn đề cần giải đáp. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước đang phải phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra phức tạp, Fanpage đã tích cực đăng tải bài viết, thông tin chính thống về phòng, chống dịch bênh Covid-19: hướng dẫn cách phòng, chống dịch, hành vi vi phạm và chế tài xử lý đối với người vi phạm pháp luật liên quan đến dịch bệnh Covid-19.

Từ những phản hồi của người theo dõi cho thấy, Fanpage đã giúp họ tiếp cận các vấn đề pháp luật một cách dễ hiểu, gần gũi và sinh động. Đối với những cán bộ làm công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, việc chia sẻ các nội dung liên quan về pháp luật đến người tiếp cận được dễ dàng, nhanh chóng và thuận lợi hơn. Qua đó, giáo dục sâu sắc trong việc đề cao giá trị của pháp luật trong nhà nước pháp

(xem tiếp trang 32)

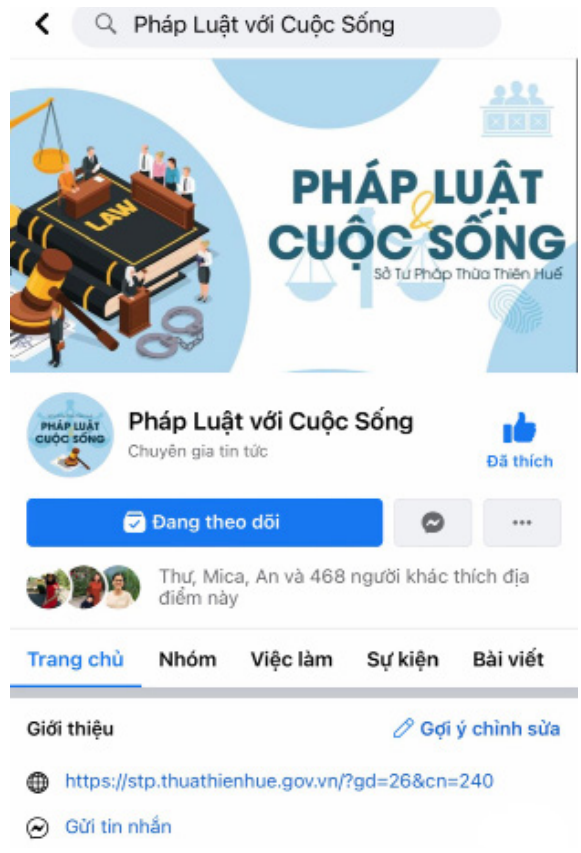

Giao diện Trang Fanpage Pháp luật với Cuộc sống

XỬ PHẠT LÊN ĐẾN 40.000.000 ĐỒNG VÀ TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

■ THÙY TRANG

Sau bữa cơm trưa khá muộn cùng gia đình, bà Hoa tất bật dọn dẹp bát đũa để có thời gian chuẩn bị kiểm tra lại danh sách các hộ gia đình trong tổ bà phụ trách đăng ký tiêm vắc xin phòng, chống Covid-19. Bà nghĩ mình cần phải làm thật nhanh vì bà cũng muốn được góp sức mình trong cuộc chiến chống dịch bệnh đang có nhiều diễn biến phức tạp trên cả nước. Đột nhiên, tiếng chuông điện thoại vang lên cắt ngang dòng suy nghĩ của bà. Bà vội vàng nghe máy, đầu dây bên kia ngập ngừng:

- Dạ cho cháu hỏi có phải số điện thoại của bác Hoa, tổ trưởng tổ 4 không ạ?

- Bác là Hoa đây, cháu là ai và gọi bác có chuyện gì vậy? bà Hoa đáp.

- Dạ, cháu là Vân, con mẹ Na nhà ở đầu xóm đây ạ, cháu có chút việc muốn được hỏi bác ạ….

Qua trao đổi, cháu Vân cho biết: do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên cháu được nghỉ học. Vì dịch bệnh đang căng thẳng nên mẹ cháu yêu cầu cháu chỉ được ở nhà, không được đi đâu để tránh lây bệnh. Tuy nhiên hôm trước, do có bạn học ở xa về rủ rê gặp mặt, nên cháu đã nói dối mẹ sang thăm bà nội để trốn đi chơi với bạn. Đến sáng hôm nay, cháu biết được người bạn đó đi từ vùng có dịch về, qua xét nghiệm PCR thì kết quả là dương tính, hiện đã được đưa đi cách ly. Cháu Vân nghe thông tin như vậy thì rất hoảng sợ, cháu lo lắng chưa dám nói thật với bố mẹ vì sợ bị bố mẹ mắng. Cháu Vân hỏi bà Hoa rằng nếu từ bây giờ cháu chỉ ở yên trong nhà và không đi đâu hết thì có được không?

Sau khi đã nắm được đầu đuôi câu chuyện, bà Hoa nhận thấy đây là sự việc khá nghiêm trọng vì có liên quan đến người tiếp xúc với đối tượng F0 và có nhiều khả năng trở thành F1. Bà nhẹ nhàng trả lời Vân:

- Bác đã hiểu tình huống của cháu rồi, theo bác, dù sợ nhưng cháu vẫn phải nói thật với bố mẹ và ngay lập tức liên hệ với trạm y tế phường để khai báo y tế việc cháu có tiếp xúc với đối tượng từ vùng dịch trở về và hiện đang là F0. Nếu như cháu cố tình che giấu sự việc mà bản thân bị lây nhiễm, sẽ gây nguy hiểm cho chính cháu, gia đình và cộng đồng nơi cháu sống, làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch của chính quyền địa phương, đồng thời đây cũng là hành vi vi phạm pháp luật đó cháu à. Cháu hãy tự giác, thành thật khai báo với cơ quan có thẩm quyền, bác tin bố mẹ cháu sẽ hiểu và thông cảm cho cháu thôi.

Đầu dây bên kia thoáng im lặng như đang suy nghĩ, một lúc sau, Vân trả lời bà Hoa đầy dứt khoát:

- Vâng, cháu đã hiểu rồi ạ, cháu cám ơn bác nhiều.

Gác điện thoại, bà Hoa bất giác thở dài, bà nghĩ rằng mình đã làm đúng nhưng bà vẫn cảm thấy chưa yên tâm. Vài tiếng sau, con ngõ nhỏ xôn xao tiếng còi xe cứu thương, mọi người đều ngạc nhiên không hiểu chuyện gì xảy ra. Duy chỉ có bà Hoa vẫn ngồi yên trong nhà nhưng lúc này trên môi bà đã nở một nụ cười đầy nhẹ nhõm.

***** Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 đang có diễn biến phức tạp trên cả nước, toàn hệ thống chính trị đã khẩn trương, nghiêm túc thực hiện các biện pháp trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, vẫn còn một số cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan trong phòng, chống dịch Covid-19. Để đảm bảo chủ động, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính trong phòng, chống dịch Covid-19, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế hướng dẫn một**

số quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong phòng, chống dịch Covid-19, như sau:

1. Không thực hiện xét nghiệm theo yêu cầu của cơ quan y tế có thẩm quyền trong quá trình thực hiện giám sát bệnh truyền nhiễm

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế *(Nghị định số 117/2020/NĐ-CP).*

2. Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A[1]. Của bản thân hoặc của người khác mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

3. Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

4. Không khai báo hoặc khai báo không trung thực diễn biến bệnh truyền nhiễm của bản thân với thầy thuốc, nhân viên y tế

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

5. Không đăng ký theo dõi sức khỏe với trạm y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sau khi ra viện hoặc kết thúc việc điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

6. Không thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế khi phát hiện môi trường có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mang mầm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: khoản 3 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

7. Từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đối tượng kiểm dịch y tế biên giới mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế.

- Căn cứ pháp lý: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP

8. Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

9. Che dấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh truyền nhiễm đã được công bố là có dịch

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

10. Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

---

[1] *Điều 3 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 219/QĐ-BYT ngày 29/01/2020 của Bộ Y tế thì bệnh viêm đường hô hấp cấp gây dịch Covid-19 là bệnh truyền nhiễm nhóm A*

Tờ gấp "Xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm có liên quan đến phòng, chống dịch Covid-19"

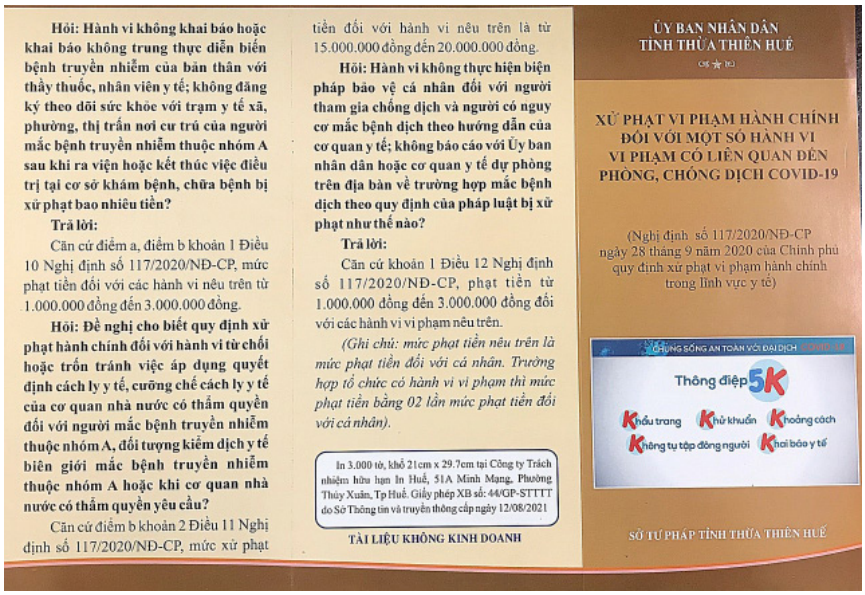

Hỏi: Hành vi không khai báo hoặc khai báo không trung thực diễn biến bệnh truyền nhiễm của bản thân với thầy thuốc, nhân viên y tế; không đăng ký theo dõi sức khỏe với trạm y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sau khi ra viện hoặc kết thúc việc điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị xử phạt bao nhiêu tiền?

Trả lời:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP, mức phạt tiền đối với các hành vi nêu trên từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Hỏi: Đề nghị cho biết quy định xử phạt hành chính đối với hành vi từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, đối tượng kiểm dịch y tế biên giới mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu?

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP, mức xử phạt tiền đối với hành vi nêu trên là từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Hỏi: Hành vi không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế; không báo cáo với Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan y tế dự phòng trên địa bàn về trường hợp mắc bệnh dịch theo quy định của pháp luật bị xử phạt như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP, phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm nêu trên.

(Ghi chú: mức phạt tiền nêu trên là mức phạt tiền đối với cá nhân. Trường hợp tổ chức có hành vi vi phạm thì mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân).

In 3.000 tờ, khổ 21cm x 29.7cm tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn In Huế, 51A Minh Mạng, Phường Thủy Xuân, Tp Huế. Giấy phép XB số: 44/GP-STTTT do Sở Thông tin và truyền thông cấp ngày 12/08/2021

TÀI LIỆU KHÔNG KINH DOANH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM CÓ LIÊN QUAN ĐẾN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

(Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế)

CHUNG SỐNG AN TOÀN VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19

Thông điệp 5K

Khẩu trang Khử khuẩn Khoảng cách

Không tụ tập đông người Khai báo y tế

SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ pháp lý: điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

11. Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

12. Không thực hiện quyết định kiểm tra, giám sát, xử lý y tế trước khi ra vào vùng có dịch thuộc nhóm A

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

13. Không thực hiện yêu cầu kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải trước khi ra khỏi vùng có dịch trong tình trạng khẩn cấp về dịch

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc xử lý y tế phương tiện vận tải.

- Căn cứ pháp lý: điểm a khoản 5, điểm d khoản 6 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

14. Không thực hiện quyết định cấm tập trung đông người tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

15. Không chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trừ các trường hợp quy định tại các điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP

- Mức xử phạt: phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Căn cứ pháp lý: khoản 2 Điều 14 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

16. Người có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19

- Mức xử phạt: phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 07 năm.

- Căn cứ pháp lý: điều 330 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm 1.9 mục 1 Văn bản số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

T.T

Câu chuyện Trợ giúp pháp lý:

Giọt nước mắt hạnh phúc

■ NGUYỄN THỊ BÊ

Có hàng vạn con đường để lựa chọn sống tử tế và cũng có hàng vạn con đường đưa người ta đến tội lỗi. Chỉ cần một chút lòng tham trỗi dậy là có thể biến một người tử tế thành tội phạm. Pháp luật rất nghiêm khắc, phạm tội ắt phải đền tội. Nhưng đó chưa phải là sự tuyệt vọng, dấu chấm hết của một con người.

Đúng vậy, những tháng ngày ở trong trại tạm giam, được sự giáo dục, cảm hóa của cán bộ, sự động viên, đồng hành của người thân, đã khơi gợi trong tâm hồn, quyết tâm làm lại cuộc đời của bị cáo. Cứ mỗi lần nhớ lại câu chuyện tại một phiên Tòa hình sự sơ thẩm cách đây 03 năm về trước tội "Trộm cắp tài sản" tại Tòa án nhân dân tỉnh là gợi lại trong tôi những nỗi niềm khó tả, nhớ những giọt nước mắt hạnh phúc, nụ cười hiền từ, ngây ngô, cái nắm tay, cúi đầu thay cho lời cám ơn của bị cáo (B.N.H.C).

Vụ án xảy ra trong khoảng thời gian từ ngày 9/04/2018 đến ngày 9/8/2018, C lang thang đến nhiều điểm tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản C đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của 06 người bị hại tại các địa bàn huyện Phong Điền và thành phố Huế. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.300.000 đồng.

Ngày 11/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

C là người khuyết tật có khó khăn về tài chính, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý, nên tôi được Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý cử tham gia tố tụng để bào chữa nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho C ngay từ giai đoạn điều tra. Sau những lần tham gia hỏi cung và được biết thêm về hoàn cảnh gia đình C, tôi nghĩ phải cố gắng hết sức để bảo vệ tốt nhất những gì có thể cho C.

Khi đã lầm lỡ, mọi thứ sẽ dần rời xa, chỉ còn những người thân ruột thịt là cùng chịu nỗi đau và luôn bên cạnh động viên, trở thành điểm tựa tinh thần cuối cùng để C vượt qua. Tôi sắp xếp thời gian, chủ động liên lạc, hẹn gặp người thân của C. Ngồi trước mặt tôi lúc đó là hình ảnh người mẹ già lam lũ, khắc khổ với giọng nói trầm buồn, mẹ C chua xót kể về đứa con tội nghiệp, gặp nhiều bất hạnh của mình. *"Từ khi lọt lòng C đã có những biểu hiện lạ thường. Bà đã cố gắng hết sức, đi hết Bệnh viện nhưng tất cả đều vô vọng"*. Dẫu buồn bã nhưng bằng tất cả mẹ C vẫn dành mọi thời gian để chăm chút, lo toan cho con gái những mong sẽ có một phép màu đến với con. Nhưng sự nghiệt ngã của số phận lại đẩy bà vào tận cùng cơ cực. *"Đứa con gái ấy lớn lên cứ ngây ngây, dại dại bỏ nhà chạy khắp nơi, chỉ khi đói mới biết tự tìm về nhà"*, trong những lần đi lang thang, C đã lỡ làng với một người đàn ông không rõ lai lịch rồi sinh ra 1 đứa con, người đó không có trách nhiệm gì với hai mẹ con C, mẹ C nói "*tôi giờ tuổi đã gần đất xa trời rồi không biết còn lo được cho hai mẹ con nó đến khi mô đây"* và đưa tay gạt giọt lệ nơi khóe mắt.

Ngày vào trại tham gia hỏi cung, đập vào mắt tôi là một người phụ nữ thân hình gầy gò, ốm yếu, C già hơn nhiều so với tuổi thật, tuy nhiên, lúc trao đổi với tôi, C đã cởi mở hơn. C tâm sự *"em rất thương và nhớ con, thương con không có tiền uống sữa, con không có quần áo mới để mặc…"*, tôi hỏi sao e dại rứa, sao lại đi lấy trộm tài sản của người khác, mắt C rơm rớm nước trả lời vì *"không có tiền lo cho con…"* câu trả lời tưởng chừng đơn giản nhưng đè nặng lên đôi vai của người phụ nữ nhỏ bé ấy. Trước khi chia tay chúng tôi, C năm lấy tay tôi thật chặt và nghẹn ngào nói "*em đã biết lỗi rồi, em rất ân hận, anh chị giúp cho em với, em muốn xin lỗi ba mẹ, nhờ ba mẹ chăm sóc con cho em …"*, lời nói của C rất nhỏ nhưng chất chứa bao đau khổ, dằn vặt tâm can.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố, xử phạt bị cáo C từ 7 đến 9 tháng tù.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, tôi đã trình bày quan điểm bào chữa của

mình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giữ, tạm giam và thả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Bởi theo quan điểm trong phần tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, tôi đã phân tích hoàn cảnh, nhân thân, nguyên nhân, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo C là con đầu trong một gia đình đông con ở miền quê nghèo, không có nghề nghiệp, hằng ngày ở nhà phụ giúp gia đình một số công việc đơn giản trong gia đình, chỉ học tới lớp 1 thì nghỉ. Lúc C lên 4 tuổi thỉnh thoảng lên cơn co giật tay chân, sùi bọt mép, mất ý thức, kéo dài 3 - 5 phút, trung bình mỗi tháng lên cơn co giật 2 lần. Khi thời tiết thay đổi thì cơn co giật nhiều hơn và thời gian kéo dài. Từ năm 2014, C bắt đầu có biểu hiện rối loạn tâm thần: thường nói nhảm một mình, đập phá đồ đạc, hay đánh người vô cớ, có lúc tự cởi quần áo, thường xuyên đi lang thang, xin ăn và gây rối, trí tuệ chậm phát triển, trí nhớ giảm sút, bị cáo không suy nghĩ thấu đáo mọi hành vi do bản thân gây ra và sự hiểu biết rất hạn chế. Bệnh viện tâm thần Huế chẩn đoán bị cáo chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình, động kinh, bị cáo không được điều trị ngoại trú gì cả.

Ngày 17/6/2013 bị cáo được Ủy ban nhân dân xã Phong Sơn cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ nặng và hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

Theo kết luận Giám định pháp y tâm thần số 902/KLGĐTC ngày 02/10/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung bị cáo C chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình có tật chứng tác phong đáng kể, động kinh cơn lớn làm hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi cần được điều trị ngoại trú liên tục.

Bị cáo không có nghề nghiệp, hằng ngày phụ giúp gia đình một số công việc đơn giản trong nhà, mặc dù đã tuổi trưởng thành nhưng trong nhận thức của bị cáo suy nghĩ giản đơn thực hiện hành vi trộm cắp và bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân và để có tiền lo cho con ăn học, bị cáo không nghĩ được sâu xa hậu quả nghiêm trọng do hành vi của mình gây ra. Bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo bị bệnh nên hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình, khi bị phát hiện, bắt giữ bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp quá trình điều tra dễ dàng và thuận lợi.

Đây là vụ án ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tất cả tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và tại phiên tòa, tất cả những người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, kính đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được chữa bệnh, có cơ hội để sữa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và được đón cái tết đoàn viên, xum vầy, đầm ấm bên con thơ và gia đình.

Trong thời gian chờ đợi Hội đồng xét xử vào nghị án, tôi đã động viên, an ủi C và có đem theo cho C mấy cái áo ấm mùa đông và hộp bánh. C đã biết sai và bày tỏ em rất hối hận vì đã làm khổ cho cha mẹ và thương con thơ, với mong muốn gặp lại đứa con bé bỏng của mình.

Sau thời gian chờ đợi nghị án trong sự lo lắng hồi hộp của những người tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý, tuyên bị cáo C được thả tự do ngay tại phiên tòa vì thời gian tạm giam đã gần bằng thời gian mức án mà Hội đồng xét xử đã tuyên đối với bị cáo.

Phiên tòa kết thúc, bị cáo C đã rưng rưng: *"Em chưa bao giờ nghĩ lại nhận được món quà lớn như vậy, cái tết này em được về với gia đình, về với con, niềm hạnh phúc không gì bằng..."* và nắm lấy tay tôi không nói nên lời. Mặc dù được thả tự do ngay tại phiên tòa nhưng trải qua những tháng ngày tạm giam trong trại cũng đủ để cho C nhận thức được hành vi sai trái của mình để phấn đấu sửa chữa sai lầm đã mắc phải.

Mới đây thôi trong suy nghĩ của C là sẽ vào tù, phải xa đứa con, lo lắng không ai chăm con, cha mẹ thì già yếu, thì giờ đây nụ cười, những giọt nước mắt hạnh phúc của C và cha mẹ đã làm cho tôi tiêu tan hết những cảm giác căng thẳng, mệt mỏi của một ngày dài tham gia phiên tòa, thay vào đó là những cảm giác vui mừng, là động lực và niềm tin để tôi làm tốt hơn nhiệm vụ của mình đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện trên con đường góp phần bảo vệ công lý, công bằng và lẽ phải./.

N.T.B

SỞ TƯ PHÁP TỔ CHỨC LỄ RA MẮT CÂU LẠC BỘ BÓNG BÀN VÀ CÂU LẠC BỘ CỜ TƯỚNG

■ NGỌC ÁNH

Hướng tới kỷ niệm 76 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28 tháng 8), kỷ niệm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2 tháng 9; Chào mừng kỷ niệm 92 năm thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2021). Vào chiều ngày 23 tháng 7 năm 2021, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Tư pháp, Lễ ra mắt Câu lạc bộ Cờ tướng và Câu lạc bộ bóng bàn Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế có sự tham dự của đồng chí Đào Chuẩn - Giám đốc Sở Tư pháp, các đồng chí Phó Giám đốc Sở, các đồng chí Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp và các thành viên của hai câu lạc bộ bóng bàn và cờ tướng.

Lãnh đạo Sở Tư pháp chụp ảnh lưu niệm cùng đại diện đoàn thể, Ban chủ nhiệm của hai Câu lạc bộ

Nối tiếp thành công của Giải Cờ tướng Sở Tư pháp lần thứ I được tổ chức vào hồi tháng 3 năm 2021 vừa qua, đồng thời tạo ra sân chơi thể thao bổ ích cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, sau một khoảng thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng và chu đáo, đội hình Câu lạc bộ Cờ tướng (gồm 12 thành viên và Ban Chủ nhiệm) và Câu lạc bộ bóng bàn (gồm 15 thành viên và Ban Chủ nhiệm) đã chính thức được ra mắt Lãnh đạo Sở và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi ra mắt, đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở, Chủ tịch Công đoàn hi vọng rằng, với sự ra mắt của hai câu lạc bộ sẽ phát huy truyền thống thể thao, nâng cao thể chất, trí tuệ cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, tạo điều kiện để rèn luyện sức khỏe, phát huy những khả năng, sở trường của từng đoàn viên và thông qua hoạt động thể thao sẽ tăng cường giao lưu kết nối giữa các đơn vị trực thuộc với các cơ quan tổ chức khác.

Đồng chí Đào Chuẩn - Giám đốc Sở đã trao tặng cho đại diện hai Câu lạc bộ những bó hoa tươi thắm và chụp ảnh lưu niệm cùng các đoàn thể, Ban chủ nhiệm và các hội viên của hai Câu lạc bộ cùng toàn thể đại biểu tham dự.

Kết thúc buổi Lễ, các hội viên của hai câu lạc bộ đã tổ chức thi đấu giao lưu một số trận đấu cờ tướng và các nội dung đôi nam, đơn nam môn Bóng bàn.

N.A

FANPAGE "PHÁP LUẬT VỚI CUỘC SỐNG"

(tiếp theo trang 26)

quyền xã hội chủ nghĩa, hướng mọi tổ chức, cá nhân tích cực tham gia với hành vi, thái độ xử sự pháp luật đúng đắn. Đề cao quyền cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân, công dân trong học tập, tìm hiểu pháp luật và tự giác chấp hành pháp luật, góp phần nâng cao ý thức và niềm tin pháp luật, từng bước xây dựng và củng cố các giá trị văn hóa pháp lý trong cuộc sống xã hội, xây dựng văn hóa pháp luật, đây còn là cách thức để vận động, khuyến khích, kêu gọi toàn thể nhân dân chung sức, đồng lòng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Với những kết quả nêu trên, thời gian tới, sẽ phát triển Fanpage "Pháp luật với cuộc sống" theo hướng tạo các chủ đề, diễn đàn, trao đổi về các sự kiện pháp lý nổi bật hoặc các vấn đề pháp lý trong cuộc sống. Từ đó, đưa Fanpage trở thành một trong những mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật nhanh chóng, hiệu quả và thiết thực./.

N.H